

Số: 04/2022/QĐST-HNGĐ

Tp Cao Lãnh, ngày 14 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 66/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc, “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Phan Văn H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số 138/1, đường Nguyễn Đình Chiểu, Khóm 4, Phường A, thành phố Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Tổ 34, khóm Mỹ Phước, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Tr chung sống với nhau vào năm 1993, có đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại UBND Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 13/11/2002, giấy chứng nhận kết hôn số 65.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến khoảng năm 2012 thì ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân thì vợ chồng có hàn gắn lại tình cảm nhưng không thành. Anh H và chị Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Phan Thị Đào T, sinh ngày 21/01/1996; Phan Th, sinh ngày 14/9/1999; Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 21/2/2010 (là con ruột của anh H và chị Tr nhưng do khi làm khai sinh cho cháu thì lấy họ mẹ, lúc đó anh H đi làm ăn xa không có ở nhà). Hiện nay con chung Phan Thị Đào T, sinh ngày 21/1/1996 và Phan Th, sinh ngày 14/9/1999 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 21/2/2010 đang sống với chị Tr. Khi ly hôn, anh H và chị Tr thống nhất giao con chung Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 21/2/2010 cho chị Nguyễn Thị Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H không cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Tr không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Anh H và chị Tr trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh H và chị Tr trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn H và chị Nguyễn Thị Tr.

Về con chung: Anh Phan Văn H và chị Nguyễn Thị Tr thống nhất giao con chung tên Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 21/2/2010 cho chị Nguyễn Thị Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H không cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Tr không yêu cầu (Hiện cháu Ng đang sống với chị Tr).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh H và chị Tr trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh H và chị Tr trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh Phan Văn H và chị Nguyễn Thị Tr tự nguyện chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005334 ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND Phường B, TP. Cao Lãnh; tỉnh Đồng Tháp
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ